

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.
- Tên gói thầu: Mua phân bón và thuốc BVTV sinh học cho cây lúa.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu:

Mua

- + Phân bón hữu cơ vi sinh: bón lót 308.000 kg
- + Phân bón hữu cơ sinh học thúc đẻ nhánh: 92.400 kg
- + Phân bón hữu cơ sinh học thúc đón đồng: 61.600 kg
- + Thuốc BVTV sinh học: 154 lít

- Tên dự toán: Vật tư hỗ trợ thuộc Mô hình sản xuất lúa sử dụng phân bón hữu cơ theo hướng phát thải thấp, tăng trưởng xanh, áp dụng quy trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp xử lý phế phụ phẩm.

- Hình thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý II/2026.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Chất lượng: Đảm bảo chất lượng theo quy định
- Nhà thầu có cam kết:
- + Bảo hành chất lượng phân bón: 12 tháng kể từ ngày bàn giao;
- + Bảo hành chất lượng thuốc BVTV: 06 tháng kể từ ngày bàn giao

+ Nhà thầu cam kết phối hợp với chủ đầu tư kiểm tra chất lượng hàng hóa theo quy định. Trường hợp phát hiện hàng hóa không đạt chất lượng theo E-HSDT, Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi sản phẩm cũ và thay thế bằng sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn (nếu không thay thế được Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng) và Nhà thầu chịu mọi chi phí trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng đề xuất thông số kỹ thuật cụ thể của hàng hóa chào thầu, trong đó nêu rõ xuất xứ, model hoặc mã sản phẩm, nơi sản xuất và thông số kỹ thuật của hàng hóa, kèm theo Catalogue/ tài liệu kỹ thuật (*có đầy đủ thông số kỹ thuật*) để chứng minh

hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ phù hợp hoặc tương đương với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn **TỐI THIỂU** dưới đây hoặc có cấu hình tương tự hoặc cao hơn. **Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.** Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “**tương đương**” hoặc “**tốt hơn**” so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và phải giải thích sự đáp ứng “tương đương” hoặc “tốt hơn” của hàng hóa do nhà thầu chào và cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu tối thiểu.

Ghi chú:

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại yêu cầu này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn An toàn thiết bị công nghệ thông tin, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng ...;

- Nhà thầu dự thầu lập bảng đề xuất về hàng hóa cùng kỹ thuật riêng, chi tiết theo đúng thông số phát hành của nhà sản xuất làm cơ sở đánh giá;

- Các thông số không kèm dấu “<” hoặc “>” hoặc “=” hoặc cả 2 dấu được hiểu là thông số tối thiểu. Trong một số trường hợp, hàng hóa có thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo yêu cầu nhưng vẫn đem lại hiệu quả sử dụng tương tự hoặc cao hơn đều được đánh giá đáp ứng (nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh về hiệu quả sử dụng trong trường hợp này).

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Phân bón hữu cơ vi sinh		
	Theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT và được phép lưu hành tại Việt Nam. Chất hữu cơ $\geq 15\%$, vi sinh vật cố định đạm $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g, vi sinh vật phân giải photpho $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g, Vi sinh vật phân giải xenlulo $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g, PH H2O: 5; độ ẩm $\leq 30\%$	Kg	308.000
2	Phân bón hữu cơ sinh học thúc đẻ nhánh		
	Theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT và được phép lưu hành tại Việt Nam. Chất hữu cơ $\geq 35\%$; Axit Humic $\geq 2,9\%$; Đạm tổng số: (Nts) $\geq 9\%$; Lân hữu hiệu (P205 hh) $\geq 3\%$; kali hữu hiệu (K20hh) $\geq 3\%$.; PH H2O: 5; độ ẩm $\leq 25\%$	Kg	92.400

3	Phân bón hữu cơ sinh học thúc đón đồng		
	Theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT và được phép lưu hành tại Việt Nam. Chất hữu cơ $\geq 30\%$; Axit Humic $\geq 2,32\%$; Đạm tổng số: (Nts) $\geq 5\%$; Lân hữu hiệu (P205) $\geq 2\%$; kali hữu hiệu (K20hh) $\geq 10\%$; PH H2O: 5; độ ẩm $\leq 25\%$	Kg	61.600
4	Thuốc BVTV sinh học		
	Thành phần Matrine 0,5%. Theo QCVN 01- 188:2018/BNNPTNT và nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam	Lít	154

3. Các yêu cầu khác:

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Theo quy định của E-HSMT
- Yêu cầu về tiến độ cung cấp: Theo quy định của E-HSMT

Mục 2. Bản vẽ: không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra hoặc sử dụng thử (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu) trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Nhà thầu phải cam kết đồng ý trong trường hợp nghi ngờ về chất lượng của hàng hóa do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, xét nghiệm. Nếu hàng hóa của nhà thầu vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan. Trường hợp vi phạm từ 2 lần trở lên, chủ đầu tư có quyền thanh lý hợp đồng và thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Nhà thầu

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

